TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **144**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2018/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Trần Ngọc T**, sinh năm 1978 và anh **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1978; Cùng đăng ký hộ khẩu và cư trú: số 91 phố A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Phước T có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 12 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội (số 97; Quyển số: 01/2004).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Ngọc T** và anh **Nguyễn Phước T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao cháu **Nguyễn Đức M**, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2006 và cháu **Nguyễn Hiển L**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2008 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Phước T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở**:

- Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Anh Nguyễn Phước T tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 8297 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường T, quận B, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long